     Thử sức với mẫu đề thi thử THPT Quốc gia 2023 môn Hóa trường Bạch Đăng, Hải Phòng là một đề thi cơ bản, đề thi với dạng câu hỏi quen thuộc, bám sát theo cấu trúc đề minh họa của Bộ GD&ĐT.

Hãy thử sức ngay với [đề thi thử THPT Quốc gia](https://doctailieu.com/de-thi-thu-thpt) này:

**Đề thi thử tốt nghiệp 2023 môn Hóa lần 1 trường Bạch Đằng**

Câu 41. Dung dịch nào sau đây làm phenolphtalein đổi màu?

A. Metylamin.

B. Alanin.

C. Axit axetic.

D. Glyxin.

Câu 42. Dung dịch nào sau đây có pH < 7?

A. K2SO4.

B. KOH.

C. HCl.

D. NaCl.

Câu 43. Ở điều kiện thường, chất nào sau đây tồn tại ở thể rắn, có cấu tạo ion lưỡng cực?

A. Triolein.

B. Alanin.

C. Metylamin.

D. Glixerol.

Câu 44. Chất nào sau đây có khả năng làm mềm nước cứng vĩnh cửu?

A. Na3PO4.

B. NaOH.

C. Ca(OH)2.

D. HCl.

Câu 45. Dung dịch axit H2SO4 đặc, nguội phản ứng được với kim loại nào sau đây?

A. Al.

B. Fe.

C. Cr.

D. Ag.

Câu 46. Phân tử etylamin có bao nhiêu nguyên tử hiđro?

A. 5.

B. 7.

C. 11.

D. 9.

Câu 47. Loại dầu, mỡ nào dưới đây không chứa chất béo?

A. Mỡ động vật.

B. Dầu mazut.

C. Dầu thực vật.

D. Dầu cá.

Câu 48. Vật liệu tổng hợp X có dạng sợi dài, mảnh và giữ nhiệt tốt, thường dùng để dệt vải may quần áo ấm hoặc dệt thành sợi (len) đan áo rét. X bền với nhiệt, bền trong môi trường axit và bazơ.Vật liệu X là

A. bông.

B. tơ nitron.

C. tơ tằm.

D. nilon-6,6.

Câu 49. Dung dịch muối nào sau đây bị phân hủy khi đun nóng?

A. Ca(HCO3)2.

B. CaCl2.

C. Na2SO4.

D. NaCl.

Câu 50. Kim loại X là kim loại cứng nhất, được sử dụng để mạ các dụng cụ kim loại, chế tạo các loại thép chống gỉ, không gỉ…Kim loại X là?

A. Ag.

B. W.

C. Fe.

D. Cr.

Câu 51. Polime có cấu trúc mạng lưới không gian là

A. poli(vinyl clorua).

B. amilopectin.

C. cao su lưu hóa.

D. polietilen.

Câu 52. Không thể điều chế kim loại nào sau đây bằng phương pháp thủy luyện?

A. K.

B. Ag.

C. Zn.

D. Cu.

Câu 53. Chất nào sau đây thuộc loại polisaccarit?

A. Saccarozơ.

B. Fructozơ.

C. Xenlulozơ.

D. Glucozơ.

Câu 54. Thủy phân hoàn toàn tetrapeptit Ala-Gly-Ala-Val bằng enzim, thu được bao nhiêu loại amino axit?

A. 4.

B. 1.

C. 3.

D. 2.

Câu 55. Kim loại nào sau đây khử được ion Zn2+?

A. Fe.

B. Cu.

C. Ag.

D. Mg.

Câu 56. Thí nghiệm Cu tác dụng với axit HNO3 đặc, giải phóng khí NO2 rất độc. Để loại bỏ NO2, sau khi cho Cu vào ống nghiệm, người ta nút ống nghiệm bằng bông tẩm dung dịch chất X. Công thức của X là

A. NaCl.

B. NaOH.

C. CH3COOH.

D. C2H5OH.

Câu 57. Ở điều kiện thích hợp, este nào sau đây có phản ứng tráng gương?

A. C2H5COOCH3.

B. CH3COOC2H5.

C. CH2=CHCOOCH3.

D. HCOOCH3.

Câu 58. Muối mono natri của amino axit nào sau đây được dùng làm bột ngọt (mì chính)?

A. Glyxin.

B. Lysin.

C. Axit glutamic.

D. Alanin.

Câu 59. Các este thường có mùi thơm đặc trưng, etyl propionat có mùi dứa. Công thức cấu tạo thu gọn của etyl propionat là

A. C2H5COOC2H5.

B. CH3COOCH3.

C. C2H5COOCH3.

D. HCOOC2H5.

Câu 60. Chất X làm cho nước biển có vị mặn, được sử dụng phổ biến như là gia vị và chất bảo quản thực phẩm. Công thức của X là

A. Na2CO3.

B. NaHCO3.

C. NaOH.

D. NaCl.

Câu 61. Đốt cháy hoàn toàn m gam glyxin trong O2 thu được N2, H2O và 2,24 lít CO2 (ở đktc). Giá trị của m là

A. 3,75.

B. 3,57.

C. 2,25.

D. 2,225.

Câu 62. Đun nóng 14,6 gam Gly-Ala với lượng dư dung dịch NaOH. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là

A. 20,8.

B. 18,6.

C. 16,8.

D. 22,6.

Câu 63. X là kim loại phản ứng được với dung dịch H2SO4 loãng, Y là kim loại tác dụng được với dung dịch Fe(NO3)3. Hai kim loại X, Y lần lượt là

A. Cu, Fe.

B. Mg, Ag.

C. Fe, Cu.

D. Ag, Mg.

Câu 64. Thực hiện phản ứng tráng gương 36 gam dung dịch fructozơ 10% với lượng dung dịch AgNO3 trong NH3, nếu hiệu suất phản ứng 40% thì khối lượng bạc kim loại thu được là

A. 2,16 gam.

B. 4,32 gam.

C. 1,728 gam.

D. 2,592 gam.

Câu 65. Phát biểu nào sau đây sai?

A. Ăn mòn hoá học làm phát sinh dòng điện một chiều.

B. Ca(HCO3)2 là chất có tính lưỡng tính.

C. Nhúng thanh Zn vào dung dịch chứa CuSO4 và H2SO4, có xuất hiện ăn mòn điện hóa.

D. Muối KHCO3 dễ bị nhiệt phân hủy.

Câu 66. Chất X được dùng làm thuốc tăng lực cho người già, trẻ nhỏ và người ốm. Trong công nghiệp, X dùng làm nguyên liệu để điều chế chất Y. Y được dùng để sản xuất xăng E5. Phát biểu nào sau đây sai?

A. Phân tử khối của X là 180 đvC.

B. Phân tử khối của Y là 60 đvC.

C. Tổng số nguyên tử trong Y là 9.

D. X là monosaccarit.

Câu 67. Thủy phân hoàn toàn hỗn hợp metyl axetat và metyl acrylat trong dung dịch NaOH, thu được sản phẩm gồm

A. 1 muối và 2 ancol.

B. 2 muối và 2 ancol.

C. 2 muối và 1 ancol.

D. 1 muối và 1 ancol.

Câu 68. Cho 11,6 gam Fe vào 100 ml dung dịch CuSO4 1M. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được m gam hỗn hợp kim loại. Giá trị của m là

A. 6,4.

B. 12,0.

C. 12,4.

D. 6,8.

Câu 69. Cho các phát biểu sau:  
(a) Đun chất béo với dung dịch Ca(OH)2 trong thùng kín ở nhiệt độ cao, thu được xà phòng.  
(b) Túi nilon làm từ nhựa polietilen rất khó bị phân hủy, gây ô nhiễm cho môi trường.  
(c) Đipeptit Glu-Lys tác dụng với dung dịch HCl theo tỉ lệ mol 1 : 2.  
(d) Dung dịch alanin tạo kết tủa trắng với nước brom.  
(e) Tơ tằm kém bền trong môi trường axit và môi trường kiềm.  
Số phát biểu đúng là

A. 4.

B. 2.

C. 3.

D. 1.

Câu 70. Cho 6,2 gam hợp chất hữu cơ X có công thức phân tử là C3H12O3N2 tác dụng vừa đủ với 100 ml dung dịch NaOH 1M, thu được một chất hữu cơ ở thể khí có thể tích là V lít (ở đktc) và dung dịch Z chỉ chứa các chất vô cơ, cô cạn dung dịch Z thu được m gam chất rắn khan. Giá trị của m và V lần lượt là:

A. 2,24 và 9,3.

B. 3,36 và 9,3.

C. 2,24 và 8,4.

D. 2,24 và 5,3

Câu 71. Cho sơ đồ chuyển hóa:

Biết: X, Y, Z, E là các hợp chất khác nhau và khác CaCO3; mỗi mũi tên ứng với một phương trình hóa học của phản ứng giữa hai chất tương ứng. Các chất X, Y thỏa mãn sơ đồ trên lần lượt là

A. NaHCO3, Ca(OH)2.

B. NaHCO3, CaCl2.

C. Ca(HCO3)2, Ca(OH)2.

D. CO2, CaCl2.

Câu 72. Tiến hành các thí nghiệm sau:  
(a) Dẫn 2a mol CO2 vào dung dịch chứa a mol Ba(OH)2 và a mol NaOH.  
(b) Cho dung dịch Ba(NO3)2 vào dung dịch NaHCO3.  
(c) Cho hỗn hợp bột Cu và Fe2(SO4)3 (tỉ lệ mol 1:1) vào nước dư.  
(d) Cho 5a mol Mg vào dung dịch chứa 2a mol FeCl3.  
(e) Cho dung dịch AgNO3 vào dung dịch FeCl3.  
Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, số thí nghiệm thu được kết tủa là

A. 3.

B. 2.

C. 5.

D. 4.

Câu 73. Tiến hành thí nghiệm theo các bước sau:  
– Bước 1: Cho 5 giọt dung dịch CuSO4 0,5% vào ống nghiệm sạch.  
– Bước 2: Thêm 1 ml dung dịch NaOH 10% vào ống nghiệm, lắc đều; gạn phần dung dịch, giữ lại kết tủa.  
– Bước 3: Thêm tiếp 2 ml dung dịch glucozơ 1% vào ống nghiệm, lắc đều.  
Cho các phát biểu sau:  
(a) Sau bước 2 thu được kết tủa màu đỏ.  
(b) Nếu thay dung dịch NaOH ở bước 2 bằng dung dịch KOH thì hiện tượng ở bước 3 vẫn tương tự.  
(c) Sau bước 3, kết tủa đã bị hòa tan, thu được dung dịch màu tím.  
(d) Ở bước 3, nếu thay glucozơ bằng saccarozơ thì hiện tượng xảy ra vẫn tương tự.  
(e) Thí nghiệm trên chứng minh glucozơ có tính chất của anđehit.  
Số phát biểu đúng là

A. 2.

B. 4.

C. 3.

D. 5.

Câu 74. Cho 4,536 gam hỗn hợp chất rắn X gồm Mg, MgCO3 và Mg(NO3)2 (trong đó, nguyên tố oxi chiếm 28,57% về khối lượng hỗn hợp) vào dung dịch chứa 0,018 mol HNO3 và 0,246 mol KHSO4, khuấy đều cho các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được dung dịch Y chỉ chứa các muối trung hòa có khối lượng 36,198 gam và hỗn hợp khí Z gồm N2O, N2, CO2 và H2 (trong đó số mol của N2O bằng số mol của CO2). Phần trăm về số mol của N2 trong Z là

A. 16,67%.

B. 17,07%.

C. 40,24%.

D. 33,33%.

Câu 75. Hỗn hợp hơi X chứa butan, butylamin, isopropyl axetat. Đốt cháy hoàn toàn m gam (tương ứng với 0,15 mol) gồm valin và X cần dùng 0,9975 mol O2, thu được CO2, H2O và N2. Mặt khác, m gam hỗn hợp valin và X phản ứng vừa hết với 60 ml dung dịch NaOH 1M. Giá trị của m là

A. 12,25.

B. 12,69.

C. 12,75.

D. 12,99.

Câu 76. Cho sơ đồ phản ứng theo đúng tỉ lệ mol như sau:  
(1) X + 2NaOH → 2X1 + X2  
(2) X1 + HCl → X3 + NaCl  
(3) X2 + 2AgNO3 + 3NH3 + H2O → X4 + 2NH4NO3 + 2Ag↓  
Biết X mạch hở, có công thức phân tử là C6H8O5; X1 có hai nguyên tử cacbon trong phân tử. Cho các phát biểu sau:  
(a) Đốt cháy 1,2 mol X1 cần vừa đủ 1,8 mol O2 (hiệu suất phản ứng 100%).  
(b) X3 là hợp chất hữu cơ tạp chức.  
(c) Phân tử khối của X1 là 82.  
(d) Phân tử X4 có bảy nguyên tử hiđro.  
(e) X2 là axetanđehit.  
Số phát biểu đúng là

A. 4.

B. 1.

C. 2.

D. 3.

Câu 77. Đun nóng m gam hỗn hợp E chứa triglixerit X và các axit béo tự do với 300 ml dung dịch KOH 1M (vừa đủ), thu được glixerol và hỗn hợp Y chứa các muối có công thức chung C17HyCOOK. Đốt cháy 0,14 mol E, thu được 3,69 mol CO2. Mặt khác, m gam E tác dụng vừa đủ với 0,25 mol Br2. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của m là

A. 86,71.

B. 86,91.

C. 86,41.

D. 86,61.

Câu 78. Hỗn hợp X chứa ba este thuần chức, mạch hở gồm một este đơn chức và hai este hai chức. Đun nóng 0,2 mol X với dung dịch NaOH vừa đủ, thu được 26,32 gam muối duy nhất và hỗn hợp Y gồm ba ancol no, trong đó có hai ancol hơn kém nhau một nguyên tử cacbon. Đốt cháy hoàn toàn Y cần dùng 0,545 mol O2, thu được 10,62 gam H2O. Phần trăm khối lượng của este hai chức có khối lượng phân tử lớn trong X là

A. 39,37%.

B. 21,72%.

C. 23,33%.

D. 36,13%.

Câu 79. Dẫn từ từ đến dư khí CO2 vào dung dịch chứa 0,2 mol Ba(OH)2. Sự phụ thuộc của số mol kết tủa (a mol) vào số mol khí CO2 tham gia phản ứng (b mol) được biểu diễn như đồ thị sau:

Tỉ lệ y : x là

A. 2,0.

B. 2,5.

C. 3,0.

D. 3,5.

Câu 80. Nung nóng hỗn hợp X gồm metan, etilen, propin, vinyl axetilen và a mol H2 có Ni xúc tác (chỉ xảy ra phản ứng cộng H2), thu được 0,4 mol hỗn hợp Y (gồm các hiđrocacbon) có tỉ khối so với H2 là 18. Biết 0,1 mol Y phản ứng tối đa với 0,05 mol Br2 trong dung dịch. Giá trị của a là

A. 0,3.

B. 0,1.

C. 0,4.

D. 0,2

**Đáp án đề thi thử tốt nghiệp 2023 môn Hóa trường Bạch Đằng lần 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| 1 | A | 11 | C | 21 | A | 31 | C |
| 2 | C | 12 | A | 22 | A | 32 | A |
| 3 | B | 13 | C | 23 | C | 33 | A |
| 4 | A | 14 | C | 24 | C | 34 | A |
| 5 | D | 15 | D | 25 | A | 35 | B |
| 6 | B | 16 | B | 26 | B | 36 | A |
| 7 | B | 17 | D | 27 | C | 37 | C |
| 8 | B | 18 | C | 28 | C | 38 | C |
| 9 | A | 19 | A | 29 | B | 39 | C |
| 10 | D | 20 | D | 30 | D | 40 | C |

*-/-*

Xem thêm nhiều đề thi thử THPT Quốc gia, [đề thi thử THPT Quốc gia môn Hóa](https://doctailieu.com/de-thi-thu-thpt/mon-hoa-c12199) 2023 của các trường THPT trên cả nước đã được Đọc tài liệu cập nhật liên tục để ôn tập, chuẩn bị thật tốt cho kỳ thi sắp tới.